

ĐỀ CHÍNH THỨC

KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Năm học: 2022 – 2023

Môn: TOÁN 6

Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian phát đề)

(Đề kiểm tra gồm 03 trang)

I. TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)

Học sinh kẻ bảng sau và ghi đáp án vào giấy bài làm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án												

Hãy chọn phương án đúng trong mỗi câu dưới đây:

Câu 1. Tập hợp các số tự nhiên nhỏ hơn 6 là

- A. $\{1; 2; 3; 4\}$. B. $\{0; 1; 2; 3; 4\}$. C. $\{1; 2; 3; 4; 5\}$ D. $\{0; 1; 2; 3; 4; 5\}$.

Câu 2. Trong các số 323; 7421; 246; 7853. Số chia hết cho 3 là

- A. 323. B. 7421. C. 246. D. 7853.

Câu 3. Số đối của 7 là:

- A. 8. B. 7. C. -7. D. 6.

Câu 4. Tập hợp tất cả các ước số nguyên của 3 là:

- A. $U(3) = \{1; 3\}$ B. $U(3) = \{-3; -1; 0\}$. C. $U(3) = \{-1; -3\}$. D. $U(3) = \{-3; -1; 1; 3\}$.

Câu 5. Cho hình vẽ:



Hình trên gồm các hình nào sau đây?

- A. Hình thang cân, hình lục giác đều.
B. Hình bình hành, hình tam giác đều.
C. Hình thang cân, hình thoi, hình tam giác đều, hình lục giác đều.
D. Hình thang cân, hình tam giác đều.

Câu 6. Cho tam giác đều ABC với $AB = 15$ cm. Độ dài cạnh BC là

- A. 15 cm. B. 7,5 cm. C. 30 cm. D. 5 cm.

Câu 7. Kết quả kiểm tra môn Toán của học sinh lớp 6A được cho trong bảng sau:

Điểm	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Số HS	0	0	2	1	8	8	9	5	6	1

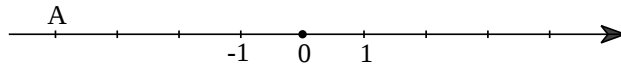
Số học sinh đạt điểm Giỏi (điểm 9) là:

- A. 1. B. 6. C. 19. D. 7

Câu 8. Trong các dữ liệu sau, dữ liệu nào không phải là số liệu?

- A. Số học sinh tham quan chuyến đi thực tế của các lớp khối 6.
 B. Số máy cày của 5 xã ở huyện Tân Hiệp.
 C. Thân nhiệt (độ C) của bạn An trong cùng khung giờ 7h sáng của các ngày trong tuần.
 D. Phương tiện đến trường của các bạn trong lớp 6A.

Câu 9. Điểm A trong hình dưới đây biểu diễn số nguyên nào?



- A. -3. B. 3. C. -4. D. -5.

Câu 10. Giá trị của biểu thức $(-37).52 + 48.(-37)$ là:

- A. 100. B. - 3 700. C. 3 700. D. 148.

Câu 11. Dữ liệu số xe bán được của các năm từ năm 2016 đến năm 2020 được cho ở bảng sau đây:

Năm	Số xe bán được
2016	3
2017	5
2018	6
2019	9
2020	4

 10 xe;  5 xe

Tổng số xe bán được từ năm 2016 đến năm 2020 là:

- A. 27. B. 72. C. 270. D. 27,5.

Câu 12. Bạn An đi nhà sách mua 3 cây bút bi cùng loại và 6 quyển tập cùng loại. Biết giá tiền một quyển tập là 10 000 đồng. Bạn đưa chị thu ngân tờ 200 000 đồng và được chị trả lại 125 000 đồng. Hỏi giá tiền của 1 cây bút mà bạn An đã mua là bao nhiêu?

- A. 500 đồng. B. 5 000 đồng C. 15 000 đồng. D. 65 000 đồng.

II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Câu 1: (2,5 điểm)

- a) Liệt kê các số tự nhiên chia hết cho 3 nhỏ hơn 15.
 b) Sắp xếp các số nguyên sau theo thứ tự giảm dần: -9; 0; 12; -12; 10.
 c) Viết tập hợp B các số tự nhiên là bội của 6.
 d) Tính giá trị biểu thức $A = 100 : \{150 : [150 - (4.5^3 - 2^3.25)]\}$

Câu 2: (2,25 điểm)

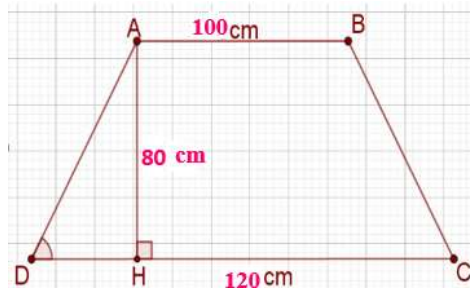
- a) Tính giá trị biểu thức: $B = 2022^{36} \cdot 2022^{24} : 2022^{60}$
 b) Tìm x biết, $x - 15 = 6 \cdot (-5)$

c) Số học sinh khối 6 của trường A trong khoảng từ 400 đến 500 học sinh. Biết rằng nếu số học sinh đó xếp hàng 5, hàng 8, hàng 12 đều thiếu 1 học sinh. Tính số học sinh khối 6 của trường..

Câu 3: (1,25 điểm) Một mặt bàn làm việc được lắp ghép từ 6 mảnh bàn làm từ đá hoa cương dạng hình thang cân có kích thước như nhau. Biết mỗi mảnh bàn hình thang cân đều có độ dài hai cạnh đáy là 100 cm và 120 cm, chiều cao của nó là 80 cm (như hình bên dưới).

a) Em hãy tính diện tích 1 mảnh bàn hình thang cân.

b) Theo đơn vị thi công báo giá mặt bàn là 10000 đồng /dm². Tính tổng số tiền để làm mặt bàn trên.



Câu 4: (1,0 điểm) Biểu đồ dưới đây nói về sản lượng cá ngừ đánh bắt được ở 4 Thôn Xuân Phương, Xuân Thọ, Xuân Lộc, Xuân Cảnh trong năm 2011.

Nhìn biểu đồ, em hãy cho biết:

- Thôn nào đánh bắt được nhiều cá ngừ nhất?
- Thôn Xuân Cảnh đánh bắt nhiều hơn Thôn Xuân Phương bao nhiêu tấn cá ngừ?



Hết

Học sinh không được sử dụng tài liệu, giám thị không giải thích gì thêm.

Họ và tên học sinh :SBD:.....

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 10
TRƯỜNG THCS HOÀNG VĂN THỤ

HƯỚNG DẪN

KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Năm học: 2022 – 2023

Môn: TOÁN 6

Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian phát đề)

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm) Mỗi phương án chọn đúng ghi 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	D	C	C	D	C	A	B	D	C	B	C	B

II. PHẦN TỰ LUẬN

Câu	Đáp án	Điểm
Câu 1 (2,5 điểm)	a) Liệt kê các số tự nhiên chia hết cho 3 nhỏ hơn 15. Các số chia hết cho 3 nhỏ hơn 15 là: 0;3;6;9;12	Đúng 3 số :0,25 đ Đúng 5 số: 0,5 đ
	b) Sắp xếp các số nguyên sau theo thứ tự giảm dần: -9; 0; 12; -12; 10. Sắp xếp theo thứ tự giảm dần là: 12;10;0;-9;-12	Đúng 3 số :0,25 đ Đúng 5 số: 0,5 đ
	c) Viết tập hợp B các số tự nhiên là bội của 6 $B = \{0; 6; 12; 18; 24; 30; 36; \dots\}$	0,5
	d) Tính giá trị biểu thức $A = 100 : \{150 : [150 - (4.5^3 - 2^3.25)]\}$ $A = 100 : \{150 : [150 - (4.125 - 8.25)]\}$ $A = 100 : \{150 : [150 - (500 - 200)]\}$ $A = 100 : \{150 : [150 - 300]\}$ $A = 100 : \{150 : (-150)\}$ $A = 100 : (-1)$ $A = -100$	0,25 0,25 0,25 0,25
Câu 2 (2,25 điểm)	a) Tính giá trị biểu thức: a. $2022^{36} : 2022^{24} : 2022^{60}$ $= 2022^{60} : 2022^{60}$ $= 2022^0$ $= 1$ (HS ghi ngay =1, chấm 0,5)	0,25x3
	b) Tìm x biết , $x - 15 = 6 \cdot (-5)$ $x - 15 = -30$ $x = -30 + 15$	0,25

	$x = -15$	0,25
	c) Số học sinh khối 6 của một trường khoảng gần 500 học sinh. Biết rằng nếu xếp hàng 5, hàng 8, hàng 12 đều thiếu 1 học sinh. Tính số học sinh khối 6. Giải Gọi a là số học sinh khối 6 cần tìm ($a \in N^*$, học sinh) Theo đề bài ta có: $(a+1):5; (a+1):8; (a+1):12 \Rightarrow (a+1) \in BC(5;8;12)$ và $400 < a < 500 \Rightarrow 401 < a+1 < 501$ $5 = 5$ $8 = 2^3$ $12 = 2^2 \cdot 3$ $BCNN(5;8;12) = 2^3 \cdot 3 \cdot 5 = 120$ $BC(5;8;12) = B(120) = \{0; 120; 240; 360; 480; 600; \dots\}$ Vì $401 < a+1 < 501 \Rightarrow a+1 = 480$ $a = 480 - 1 = 479$ Vậy số học sinh khối 6 là 479 học sinh.	0,25 0,25 0,25 0,25
Câu 3 (1,25 điểm)	a) Em hãy tính diện tích 1 mảnh bàn hình thang cân. Diện tích một mảnh bàn hình thang là : $\frac{(100+120) \cdot 80}{2} = 8800 (cm^2)$	0,5
	b) Theo đơn vị thi công báo giá mặt bàn là 10000 đồng /dm². Tính tổng số tiền để làm mặt bàn trên Diện tích bàn làm việc là : $8800 \cdot 6 = 52800 (cm^2)$ Đổi $52800 cm^2 = 528 dm^2$ Số tiền để làm mặt bàn trên là: $10000 \cdot 528 = 5280000$ (đồng)	0,25 0,25
Câu 4 (1,0 điểm)	a) Thôn nào đánh bắt được nhiều cá ngừ nhất? Thôn Xuân Cảnh đánh bắt được nhiều cá ngừ nhất	0,5
	b) Thôn Xuân Cảnh đánh bắt nhiều hơn Thôn Xuân Phương bao nhiêu tấn cá ngừ? Số tấn cá ngừ đánh bắt nhiều hơn là: $140 - 100 = 40$ (tấn)	0,5